

KẾ HOẠCH
Chiến lược phát triển trường THCS Nguyễn Văn Tố
Giai đoạn 2025-2030

Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Quận 10, chịu sự quản lý trực tiếp của Ủy ban nhân dân Quận 10, dưới sự chỉ đạo về chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo; Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố thực hiện theo quy định của Luật Giáo dục số 43/2019 và Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 nhằm xác định rõ định hướng mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của hiệu trưởng, ban lãnh đạo cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. Xây dựng và triển khai Kế hoạch chiến lược của trường THCS Nguyễn Văn Tố là hoạt động có ý nghĩa quan trọng, góp phần thực hiện tốt kế hoạch phát triển Giáo dục và đào tạo giai đoạn 2025-2030 nhằm phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội.

I. CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/ QH 14 ngày 14/6/2019;

Căn cứ Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển giáo dục;

Căn cứ Nghị quyết số 29, Khóa XI của BCH TW Đảng về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”;

Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Môi trường bên trong

a. Điểm mạnh

**** Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên***

Tổng số CB, GV, NV: 85 ; Trong đó: CBQL: 03, GV: 63, NV: 19 (09 HĐ 111).

Trình độ chuyên môn: 100 % đạt chuẩn, trong đó có 23.18 % đạt trình độ trên chuẩn.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: Đủ về số lượng, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường và mong muốn nhà trường phát triển; năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm của đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Nhiều người có trình độ chuyên môn giỏi và bề dày kinh nghiệm trong giảng dạy.

Cán bộ quản lý: Có phẩm chất đạo đức tốt; có năng lực, kinh nghiệm và nhiệt tình trong công tác; có khả năng lập kế hoạch, xây dựng các giải pháp thực hiện phù hợp thực tiễn nhà trường; tích cực cập nhật các thông tin phục vụ yêu cầu công tác.

*** Chất lượng học sinh:**

+ Học lực

Năm học	TS HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2024-2025	1273	1200	94,26	69	5,43	4	0,31	0	0
2025-2026	1342	1290	96,13	48	3,57	4	0,3	0	0
2026-2027	1395	1344	96,32	47	3,4	4	0,28	0	0
2027-2028	1397	1346	96,34	45	3,38	4	0,28	0	0
2028-2029	1400	1348	96,26	48	3,46	4	0,28	0	0
2029-2030	1400	1351	96,5	45	3,22	4	0,28	0	0

+ Rèn luyện

Năm học	TS HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2024-2025	1273	1.273	100	0	0	0	0	0	0
2025-2026	1342	1.350	100	0	0	0	0	0	0
2026-2027	1395	1.400	100	0	0	0	0	0	0
2027-2028	1397	1.400	100	0	0	0	0	0	0
2028-2029	1400	1.400	100	0	0	0	0	0	0
2029-2030	1400	1.400	100	0	0	0	0	0	0

*** Về cơ sở vật chất:**

- Phòng học: phòng. 40 phòng.
- Phòng bộ môn: 14 phòng.
- Phòng Thư viện: 01 phòng
- Phòng Y tế: 01 phòng.
- Phòng Thiết bị: 01 phòng.
- Phòng Thường trực-bảo vệ: 02 phòng.
- Các phòng chức năng gồm phòng Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, phòng giáo viên, phòng Đoàn-Đội, Văn phòng, phòng tư vấn đảm bảo đủ.

Cơ sở vật chất nhà trường bước đầu đã đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại.

*** *Thành tích:***

- Danh hiệu thi đua:
 - + Năm học 2024-2025: Tập thể Lao động xuất sắc.
 - + Năm học 2025-2026: Tập thể Lao Động xuất sắc.
 - + Năm học 2026-2027: Tập thể Lao động xuất sắc.
 - + Năm học 2027-2028: Tập thể Lao động xuất sắc.
 - + Năm học 2028-2029: Tập thể Lao Động xuất sắc.
 - + Năm học 2029-2030: Tập thể Lao Động xuất sắc.

b. Điểm hạn chế

- *Tổ chức quản lý của Ban lãnh đạo:*

Điều kiện về nguồn lực đảm bảo cho mọi hoạt động (hiện còn thiếu cán bộ chuyên trách TBDH).

- *Đội ngũ giáo viên, nhân viên:*

Năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên đồng đều. Nhân tố điển hình khá nhiều. Lực lượng giáo viên trẻ được bổ sung trong những năm gần đây tuy có cố gắng song còn chưa nhiều kinh nghiệm, chưa bộc lộ rõ khả năng đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi.

Một số giáo viên tuổi cao khả năng trình độ công nghệ thông tin hạn chế.

Cơ cấu đội ngũ đủ về số lượng, chưa đảm bảo về cơ cấu.

Trình độ ngoại ngữ, tin học của cán bộ giáo viên đáp ứng về phương pháp đổi mới chương trình phổ thông 2018.

- *Chất lượng học sinh:*

- *Cơ sở vật chất:*

Cơ sở vật chất đáp ứng được yêu cầu tối thiểu cho dạy học theo hướng hiện đại và đổi mới. Phòng học bộ môn đáp ứng những phương tiện hiện đại, cho việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy như máy chiếu, màn chiếu.

3. Thời cơ

Được sự quan tâm của cấp ủy, Chính quyền địa phương, sự đồng thuận của tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên, sự tin nhiệm của học sinh và cha mẹ học sinh.

Đội ngũ cán bộ giáo viên được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá tốt, đạt trình độ trên chuẩn cao (23.18%).

Khuôn viên nhà trường đã được quy hoạch theo Đề án mới. Diện tích của nhà trường đủ để phát triển cơ sở hạ tầng trường học trong giai đoạn mới.

Được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 10 luôn quan tâm, chỉ đạo sâu sát về mọi mặt, động viên kịp thời, luôn tạo mọi điều kiện để nhà trường phát triển.

4. Thách thức

Cha mẹ học sinh và xã hội đòi hỏi ngày càng cao với nhà trường về chất lượng giáo dục của học sinh, nhất là trong thời kỳ hội nhập, thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay.

Do yêu cầu đổi mới giáo dục, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đòi hỏi ngày càng phải có chất lượng, hiệu quả; nhất là khả năng ứng dụng CNTT, khả năng sáng tạo trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Bên cạnh đó, trên địa bàn quận các nhà trường cùng cấp đã có những bước tiến mạnh mẽ, chất lượng giáo dục có tốc độ phát triển cao trong thời gian tới đòi hỏi nhà trường phải có những chiến lược phát triển trong thời gian tới.

Số học sinh tăng trong những năm tới đòi hỏi nhà trường phải bổ sung, tăng cường cơ sở vật chất, lớp học, trang thiết bị...

5. Xác định các vấn đề ưu tiên

Đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra, đánh giá trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục. Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ tâm và đủ tầm để thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới. Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong dạy học và công tác quản lý để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục.

Từng bước tăng cường cơ sở vật chất, xây mới, tu sửa, nâng cấp và mua sắm mới cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu giáo dục...

Đổi mới công tác quản lý trên cơ sở đáp ứng theo các yêu cầu của các chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục.

Tạo dựng môi trường giáo dục thân thiện: Nhà giáo mẫu mực, học sinh chăm ngoan, môi trường giáo dục lành mạnh...

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN, TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, CÁC GIÁ TRỊ CỐT LÕI

1. Quy mô số lớp, số học sinh

Dự kiến số lớp, số học sinh giai đoạn 2025-2030 (Số HS mỗi lớp 35 HS)

Năm học	Khối 6		Khối 7		Khối 8		Khối 9		Ghi chú
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	
2024-2025	10	347	10	348	10	347	9	231	
2025-2026	10	350	10	347	10	348	10	347	
2026-2027	10	350	10	350	10	347	10	348	
2027-2028	10	350	10	350	10	350	10	347	
2028-2029	10	350	10	350	10	350	10	350	
2029-2030	10	350	10	350	10	350	10	350	

2. Tầm nhìn

Phấn đấu xây dựng nhà trường có cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, đáp ứng mọi điều kiện dạy và học trong giai đoạn mới. Nâng cao vị thế của nhà trường; Giáo

viên, học sinh luôn tự tin, năng động và luôn có khát vọng vươn lên. Phân đầu giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 và xây dựng các điều kiện trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2, đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3.

3. Sứ mệnh

Tạo dựng một môi trường học tập thân thiện, có kỷ cương, tình thương trách nhiệm, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều được phát triển toàn diện.

4. Các giá trị cốt lõi

- Tinh thần đoàn kết.
- Khát vọng vươn lên.
- Tính trung thực.
- Tinh thần trách nhiệm.
- Tính sáng tạo.
- Lòng tự trọng.
- Tình nhân ái.
- Sự hợp tác.

IV. CÁC NHÓM PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2025-2030

1. Nhóm phát triển các hoạt động giáo dục

1.1. Phát triển giáo dục

1.1.1. Mục tiêu phát triển giáo dục

Tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo Thông tư số 32/2018/QĐ-BGDĐT, ban hành chương trình giáo dục phổ thông; Tiếp tục dạy học tích hợp giáo dục kỹ năng sống, bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, giáo dục thông qua di sản ...

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng cao nhất nhu cầu học tập của học sinh. Từ năm 2025 đến năm 2030 có 100% học sinh học đúng độ tuổi ở các khối lớp, 100% học sinh hoàn thành chương trình lớp học, 100% học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS và đậu vào các trường THPT Công lập trên địa bàn Thành phố. Cùng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục đúng độ tuổi.

1.1.2. Phát triển chất lượng giáo dục

Trong giai đoạn 2025-2030 phấn đấu chỉ tiêu các hoạt động cụ thể như sau:

- Tuyển sinh vào lớp 6: 100% theo kế hoạch.
- Hiệu suất đào tạo: 100%
- Xếp loại rèn luyện, học lực ở mức: Tốt, Khá.
- Số học sinh được xét công nhận tốt nghiệp THCS: 100%.

1.1.3. Giải pháp thực hiện

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường về vai trò, vị trí và sự cần thiết phải đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể sư phạm đối với sự nghiệp phát triển nhà trường.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học, dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với thực hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

Thường xuyên kiểm tra các hoạt động chuyên môn trong nhà trường. Đẩy mạnh hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục, tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho

đội ngũ cán bộ, giáo viên làm công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ, giáo viên trong trường.

1.2. Đảm bảo chất lượng

1.2.1. Các điều kiện đảm bảo chất lượng

Đảm bảo tối đa về cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ giáo viên giảng dạy, sắp xếp và bố trí đủ số lượng giáo viên, đảm bảo cơ cấu giáo viên, nhất là giáo viên dạy ngoại ngữ, giáo viên dạy tin học.

Đảm bảo đủ phòng học để học, tổ chức tốt các hoạt động dạy bồi dưỡng, dạy đội tuyển, phụ đạo học sinh yếu theo kế hoạch. Có đủ các phòng bộ môn, phòng chức năng và các công trình phụ trợ. Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học.

Đẩy mạnh thực hiện ứng dụng CNTT trong công tác quản lý; ứng dụng phần mềm quản lý giáo dục, phần mềm quản lý cán bộ giáo viên, nhân viên.

Kiên toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí cán bộ giáo viên hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CBGV phù hợp với yêu cầu.

1.2.2. Các biện pháp quản lý nâng cao chất lượng

Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo quy định; dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học; nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên bằng nhiều biện pháp, trong đó quan tâm đến hình thức tự bồi dưỡng ở nhà trường theo đơn vị tổ, tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn để đạt trình độ trên chuẩn, dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hè, dự chuyên đề cụm, dự giờ đồng nghiệp, tổ chức và tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, đăng ký tiết dạy tốt, học tốt...

Đi sâu bồi dưỡng giáo viên mới ra trường và có tay nghề còn yếu. Phần đầu 80% giáo viên đạt chuyên môn loại tốt, 20% giáo viên đạt loại khá và không có giáo viên đạt yêu cầu.

Tổ chức các hoạt động theo hướng lấy học sinh làm trung tâm, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Tăng cường phụ đạo học sinh yếu và bồi dưỡng học sinh giỏi, giáo dục đạo đức cho học sinh trong tất cả các môn học.

1.2.3. Các hoạt động đảm bảo chất lượng

Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục;

Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học;

Thực hiện mục tiêu Phổ cập giáo dục đúng độ tuổi;

Bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên kiến thức và kỹ năng tuyên truyền với các bậc cha mẹ học sinh và cộng đồng về công tác giáo dục học sinh;

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, tiết học bên ngoài lớp học... hiệu quả.

1.2.4. Hoạt động tự đánh giá theo Bộ tiêu chuẩn Kiểm định chất lượng

Việc tự đánh giá chất lượng trường học thể hiện tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Công tác tự đánh giá của nhà trường cần thực hiện đầy đủ theo quy trình và tự đánh giá đúng 5 tiêu chuẩn, 20 tiêu chí, và các chỉ số theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục Trung học cơ sở, THPT; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo thông tư

số 17/2018/TT-BGDĐT, thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Nhóm phát triển đội ngũ

2.1. Mục tiêu phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức

Xây dựng đội ngũ CB-GV-NV đủ về số lượng, có tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực, tận tụy yêu nghề mến trẻ, đoàn kết thống nhất hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của trường. Cụ thể:

Đối với Cán bộ quản lý: 100% trình độ Đại học trở lên; 100% tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị; 100% được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục; có chứng chỉ ngoại ngữ và tin học. Đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hằng năm đều được xếp loại Xuất sắc.

Đối với Giáo viên: 100% trình độ đào tạo đạt chuẩn, 100% giáo viên có trình độ ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, 100% giáo viên có chứng chỉ Ngoại ngữ; 100% giáo viên đều được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ loại Khá trở lên, trong đó có 20% giáo viên được xếp loại xuất sắc; 100% giáo viên đều xếp loại Khá, Tốt về chuyên môn nghiệp vụ, không có giáo viên xếp loại Trung bình; 100% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, 30% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp Quận trở lên; 100% giáo viên được xếp loại khá, giỏi về bồi dưỡng thường xuyên.

2.2. Nhu cầu về đội ngũ cán bộ, viên chức

Nhu cầu đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên từ 2025 đến 2030

Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
CB - GV: 66	CB - GV: 72	CB - GV: 72	CB - GV: 72	CB - GV: 72	CB - GV: 72
NV: 03	NV: 04	NV : 04	NV : 04	NV : 04	NV : 04

2.3. Giải pháp phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Đẩy mạnh công tác quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có chất lượng cao, bảo đảm đủ các chuẩn về chính trị và chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Xây dựng môi trường sư phạm ở trường học trước hết là xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên về nề nếp học tập, sinh hoạt. Mỗi thầy cô giáo không chỉ dạy cho học sinh bằng những hiểu biết của mình mà còn dạy học sinh bằng cả cuộc đời mình. Vì thế hiệu trưởng cần phối hợp với Công đoàn xây dựng tập thể giáo viên thành tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo cho học sinh noi theo.

Rà soát lại trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực sư phạm của giáo viên. Động viên khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên chưa có trình độ ngoại ngữ, tin học tự học để nâng cao trình độ.

Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên bằng nhiều hình thức: Dự giờ, hội giảng giảng, thi giáo viên giỏi, chuyên đề, trao đổi học tập kinh nghiệm... Phát động các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt có phần thưởng khích lệ và góp ý rút kinh nghiệm để giáo viên khắc phục những tồn tại và phát huy thành tích đạt được. Thường xuyên bồi dưỡng lực lượng cán bộ kế cận và lực lượng cốt cán của nhà trường thông qua thực tiễn công tác và tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức.

Thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, công bằng trong phê bình, thi đua khen thưởng, giải quyết những vướng mắc trong nội bộ CBGVNV trên cơ sở bình đẳng. Giải quyết kịp thời và đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ giáo viên, tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên yên tâm công tác. Xây dựng bầu không khí làm việc đồng thuận, phát huy vai trò gương mẫu trong lãnh đạo, tạo khối đoàn kết nhất trí cùng nhau hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ đề ra.

Phát huy vai trò cá nhân, luôn gương mẫu đi đầu trong mọi công việc. Từng bước hoàn thiện bản thân đáp ứng yêu cầu thời đại công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

3. Nhóm phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

3.1. Mục tiêu phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

Xây dựng trường đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và công tác quản lý nhà trường.

Đầu tư xây dựng hệ thống phòng học, phòng bộ môn, các công trình phụ trợ để tổ chức các hoạt động giáo dục hiệu quả

3.2. Nhu cầu về cơ sở vật chất

Nhu cầu về đầu tư cơ sở vật chất giai đoạn 2025 đến 2030

** Mua sắm trang thiết bị dạy học giai đoạn 2025 đến 2030*

Tham mưu với lãnh đạo ngành để hàng năm được mua sắm bổ sung những thiết bị tối thiểu, tăng cường trang bị những thiết bị hiện đại đáp ứng yêu cầu dạy và học trong điều kiện mới.

3.3. Giải pháp phát triển cơ sở vật chất giai đoạn 2025-2030

Tiếp tục bổ sung, chuẩn hóa trang thiết bị dạy học từ nguồn kinh phí giao quyền tự chủ theo quy định và yêu cầu trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Huy động các nguồn lực xã hội thực hiện xã hội hóa việc đầu tư cơ sở vật chất, trang bị thiết bị phục vụ dạy học.

Quy hoạch môi trường bên trong và bên ngoài, quy hoạch lại cây xanh, hoa cảnh tạo môi trường Xanh-Sạch-Đẹp thể hiện môi trường trường học thân thiện, học sinh tích cực.

4. Nhóm phát triển nguồn lực tài chính

4.1. Kế hoạch và biện pháp tăng nguồn lực tài chính

Căn Cứ Nghị Định số 81/2021/NĐ-CP của Chính Phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục Quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo từ năm học 2022-2023.

ĐVT : Đồng

Stt	Nội dung các khoản thu	mức thu 2025-2030	Ghi chú
01	Học phí nhà nước	Không thu	
02	Chương trình đặc thù	1.725.000 đồng/học sinh/tháng	TABN, Ngoại ngữ tự chọn, STEM, Tin học QT, KNS, HĐTNHN bên ngoài NT, VTM...
03	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	287.000 đồng/học sinh/tháng	
04	Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (lớp đã trang bị sẵn 02 máy lạnh)	35.000 đồng/học sinh/tháng	
05	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	50.000 đồng/học sinh/HKII	
06	Tiền suất ăn trưa bán trú	40.000 đồng/học sinh/ ngày	
07	Tiền thi Tin học Quốc tế ICDL Năm 2025	420.000 đồng/ học sinh	
08	Tài trợ giáo dục	Tự nguyện	

Thực hiện Quyết định số 5939/ QĐ-UBND ngày 13/11/2023 của UBND quận 10 về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Trường THCS Nguyễn Văn Tố đã thành lập Ban chỉ đạo, từng bước triển khai và thực hiện (Theo thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/09/2022 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP) với các nội dung sau đây:

- Đơn vị tự chủ về tài chính nhằm tăng cường công tác quản lý, sử dụng có hiệu quả kinh phí ngân sách Nhà nước cấp cho đơn vị hằng năm, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đồng thời giải quyết tăng thu nhập chính đáng cho người lao động.

- Nâng cao trách nhiệm cá nhân của CBVC với công việc được giao; nâng cao hiệu suất lao động, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao .

- Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định về: trách nhiệm, quyền lợi, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu áp dụng thống nhất trong toàn đơn vị.

- Lập dự toán thu chi ngân sách 05 năm.

- Thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ, thông qua toàn thể hội nghị CBVC, NLD.

- Xã hội hóa các hoạt động giáo dục, bằng hình thức đóng góp của cha mẹ học sinh.

- Tiếp tục mở rộng và nâng cao các loại hình dịch vụ như: căn tin, giữ xe,... để góp phần tăng thu cho đơn vị.

- Thực hiện chế độ miễn, giảm học phí, cho các học sinh theo đúng quy định của các văn bản hướng dẫn.

- Huy động nguồn tài chính từ tất cả các nguồn: ngân sách nhà nước và địa phương, vận động nhân dân và cha mẹ học sinh.

- Tranh thủ sự đầu tư, ủng hộ của các doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội.

4.2. Giải pháp thực hiện

Thực hiện đúng theo nguyên tắc tài chính. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện thu chi các nguồn; công khai tài chính đúng quy định.

Tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh thường xuyên phối hợp hỗ trợ nhà trường trong mọi hoạt động. Bàn bạc thống nhất và theo dõi thu chi các khoản thu hộ của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Huy động các nguồn lực xã hội khác như: Doanh nghiệp tư nhân, các mạnh thường quân,... hỗ trợ thêm kinh phí trang bị thêm một số trang thiết bị, đồ dùng học tập, hỗ trợ cấp học bổng, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt.

5. Phát triển và quảng bá thương hiệu

Triển khai có hiệu quả Websise nhà trường, cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục thông qua các hội nghị, diễn đàn...

Khuyến khích giáo viên tích cực tham gia vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và của ngành.

Xây dựng thương hiệu và sự tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức thực hiện

1.1. Phổ biến kế hoạch

Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục trường THCS Nguyễn Văn Tố giai đoạn 2025-2030 được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường,

cơ quan cấp trên, Đảng ủy, chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức, cá nhân quan tâm đến nhà trường.

Niêm yết công khai kế hoạch chiến lược nhà trường tại bảng tin nhà trường.

Công khai kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trên website nhà trường.

1.2. Xây dựng lộ trình giai đoạn 2025-2030

Triển khai Kế hoạch đến toàn thể cán bộ, giáo viên, viên chức.

Xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung đề ra theo từng năm học.

Tiếp tục giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn kiểm định nhà trường đạt chất lượng cấp độ 3.

Giữ vững và từng bước nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

Tăng cường hoàn thiện các tiêu chí của trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

1.3. Phân công trách nhiệm từng bộ phận, cá nhân

Hiệu trưởng: Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

- Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển chung cho toàn trường.
- Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hằng năm của toàn trường và thực hiện Kế hoạch phát triển theo từng giai đoạn.

Phó Hiệu trưởng: Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

Tổ trưởng chuyên môn:

- Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ.
- Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.
- Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) của tổ, trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian và các nguồn lực thực hiện

Giáo viên, nhân viên: Căn cứ kế hoạch của tổ để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đúng thời gian quy định, thông tin kịp thời những vướng mắc nhằm để bàn bạc, có các giải pháp để thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường.

Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường:

Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong Kế hoạch phát triển nhà trường.

Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt Kế hoạch phát triển nhà trường.

Ban đại diện cha mẹ học sinh:

Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, nhân lực, vật lực, cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của Kế hoạch phát triển nhà trường.

Tăng cường giáo dục gia đình, vận động cha mẹ học sinh quan tâm phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục con em.

VI. KIẾN NGHỊ

Đối với chính quyền địa phương cần quan tâm chỉ đạo công tác xã hội hóa giáo dục tại địa phương, thông tin, tuyên truyền để thu hút sự quan tâm của mọi người dân, toàn xã hội trong việc xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, chất lượng cho con em địa phương.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược phát triển trường THCS Nguyễn Văn Tố giai đoạn 2025-2030. Kế hoạch chiến lược này nhằm định hướng cho quá trình xây dựng và phát triển nhà trường trong thời gian 5 năm tới; giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm. Kế hoạch chiến lược cũng thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường trong việc xây dựng nhà trường luôn xứng đáng với niềm tin của nhân dân, học sinh đáp ứng ngày một tốt hơn các yêu cầu của đào tạo con người mới trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế./.

Nơi nhận:

- Niêm yết;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Vi Tường Thụy